|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT VĨNH THUẬN  **TRƯỜNG TH&THCS**  **VĨNH BÌNH BẮC**  Số: 16/KH-TH&THCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Bình Bắc, ngày 02 tháng 10 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

### *Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Kiên Giang;*

### *Thực hiện Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông;*

*Căn cứ công văn 2527/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 29/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.*

*Căn cứ công văn số 245 /PGDĐT-THCS ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023; Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Thuận.*

*Trên cơ sở điều kiện thực tế của đơn vị, Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:*

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Tình hình địa phương**

Trường TH&THCS Vĩnh bình Bắc thuộc ấp Ba Đình, xã Vĩnh bình Bắc, toàn xã có 09 ấp với 01 trường TH&THCS, 3 trường Tiểu học và 01 trường Mẫu giáo. Trong đó trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc quản lý 04 ấp; đời sống kinh tế người dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu dựa vào nông nghiệp và nuôi trồng thuỷ sản. Vẫn còn một số hộ gia đình khó khăn về kinh tế, không có đất sản xuất, phải đi làm thuê theo mùa vụ nên phần nào ảnh hưởng đến tỷ lệ huy động và duy trì sĩ số học sinh của trường.

##### II. Chất lượng giáo dục nhà trường trong năm học 2021-2022

\* Chất lượng HS tiểu học:

Tổng số học sinh khối 1,2: 156 HS đánh giá Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năng lực cốt lõi:

+ Tốt: 89/156 đạt tỷ lệ: 57%

+ Đạt: 57/156 đạt tỷ lệ: 36,6%

+ Cần cố gắng: 10/156 tỷ lệ: 6,4 %

- Phẩm chất chủ yếu:

+ Tốt : 95/156 đạt tỷ lệ: 60,9%

+ Đạt: 61/156 đạt tỷ lệ: 39,1%

+ Cần cố gắng: 00/156 đạt tỷ lệ: 0%

Tổng số học sinh khối 3 đến khối 5: 243 HS đánh giá Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học kết quả như sau:

- Năng lực:

+ Tốt: 158/243 đạt tỷ lệ: 65%

+ Đạt: 85/243 đạt tỷ lệ: 35%

+ Cần cố gắng: 0/243 tỷ lệ: 0%

- Phẩm chất:

+ Tốt: 186/243 đạt tỷ lệ: 76,5%

+ Đạt: 57/243 đạt tỷ lệ: 23,5%

+ Cần cố gắng: 0/243 tỷ lệ: 0 %

- Tổng số học sinh được khen thưởng cuối năm: 224/399 đạt tỷ lệ 66,1%

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 389/399 đạt tỷ lệ: 97,5%

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học tiếp tục rèn luyện trong hè: 10/399 tỷ lệ: 2,5% ( Khối lớp Một).

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 92/92 đạt tỷ lệ: 100%

- Học sinh bỏ học : 0

\* Chất lượng học sinh THCS:

**- Khối 6**

+ Học tập: Tốt 7/51 tỷ lệ 13,7% (Trong đó Xuất sắc: 2, giỏi: 5); Khá: 25/51 tỷ lệ 49%; Đạt 19/51 tỷ lệ 37,3%; Chưa đạt: 0

+ Rèn luyện: Tốt: 24/51 tỷ lệ 47,1%; Khá: 18/51 tỷ lệ 35,3%; Đạt: 9/51 tỷ lệ17,7%

**- Khối 7**

+ Học lực: Giỏi: 14/60 = 23,3%; Khá: 27/60 = 45%, TB: 52/60 = 29,4%;

+ Hạnh kiểm: Tốt: 55/60 = 91,7; Khá: 5/60 = 8,3%

- **Khối 8**

+ Học lực: Giỏi: 20/62 = 32,3%; Khá: 27/62 = 43,6%, TB: 15/62 = 24,2% + Hạnh Kiểm: Tốt: 58/62 = 93,6%; Khá 4/62 = 6,4%

- **Khối 9**

+ Học lực: Giỏi: 9/55 = 16,4%; Khá: 28/55 = 50,9%, TB: 18/55 = 32,7%;

+ Hạnh Kiểm: Tốt: 52/55 = 94,6%; Khá 3/55 = 5,4%

**- Toàn trường:**

+ Học lực: Giỏi: 50/228 = 21,9%; Khá: 107/228 = 46,9%, TB: 71/228 = 31,1%

+ Hạnh Kiểm: Tốt: 189/228 = 82,9%; Khá 30/228 = 13,2%; TB: 9/228 = 3,9%

+ Xét TN THCS 55/55 em đạt 100%.

Trong năm không có học sinh buộc thôi học cũng như không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự; có 11 học sinh tham giải Tiếng Anh trên Internet và đạt giải cấp huyện 02 em (tiểu học có 1 em, THCS 01 em); có 01 học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi Địa: 1 em, Toán: 4 em cấp huyện; có 03 học sinh đạt giải cấp huyện trong cuộc thi giải toán tiếng Việt (3 học sinh Tiểu học), cấp tỉnh có 2 em đạt giải khuyến khích; có 01 học sinh THCS tham gia dự thi cấp Tỉnh thi giải Toán bằng Tiếng anh; 02 học sinh tham gia dự thi giải Toán qua internet cấp quốc gia (Tiểu học ).

Tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Số CBQL-GV tham gia tập huấn (BDTX) 53/53 đạt tỷ lệ 100 %. Quan tâm chỉ đạo các tổ chuyên môn sử dụng hợp lý sách giáo khoa, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trên cơ sở bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học; trong quá trình giảng dạy giáo viên thường xuyên liên hệ thực tế những kiến thức gần gủi với địa phương cũng như cuộc sống hàng ngày, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học, đồng thời giáo viên thường xuyên hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết phản biện.

Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi THCS cấp trường có 8/9 giáo viên dự thi tỷ lệ 88,9%, trong đó đạt 8/8 giáo viên tỷ lệ 100%, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện đạt 6/6 giáo viên dự thi (TH đạt 3, THCS đạt 03); Có 03 giáo viên khối THCS đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 01 giáo viên Tiểu học đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. Tham gia 39 bài soạn giảng Elearning và Video đăng trên kho bài giảng điện tử của PGD (THCS: 26 bài; TH: 13 bài), 21 bài của khối THCS lên khoa bài giảng của SGD, lên kho bài giảng của bộ GD 18 bài (THCS: 12 bài; TH: 6 bài). Xét đạt danh hiệu LĐTT: 51/53 tỷ lệ 96,2%; đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 50/53 xếp loại Tốt tỷ lệ 94,3%, có 3/53 xếp loại Khá tỷ lệ 5,7%, đánh giá viên chức có 23/53 cán bộ, giáo viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tỷ lệ 43,4%, có 28/53 viên chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ tỷ lệ 52,8% và có 1/53 viên chức xếp loại hoàn thành nhiệm vụ tỷ lệ 1,9% và có 01 viên chức chưa hoàn thành nhiệm vụ tỷ lệ 1,9%. Trong năm học đã xét đề nghị về trên công nhận 08 chiến sĩ thi đua cơ sở, 05 giấy khen UBND huyện, 04 bằng khen UBND tỉnh, 01 bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

**III. Tình hình nhân sự, CSVC, lớp, học sinh trong năm học 2022-2023**

**1. Tình hình nhân sự**

**- Tổng số nhân sự:** 52; Trong đó Lãnh đạo: 03, Giáo viên kiêm công tác văn phòng: 5, Bảo vệ: 01, Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 49; Giáo viên TPTĐ: 01 và 01 Giáo viên biệt phái TTHTCĐ.

**- Trình độ chuyên môn:**

ĐHSP: 51; CĐSP: 1

***2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị***

- Tổng số phòng: 37, chia ra: Thư viện: 01 phòng; Thiết bị: 01 phòng; Tin học: 01 phòng; Phòng khác: 09 phòng; Phòng học: 25 phòng.

- Đồ dùng, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo cho việc giảng dạy từ khối lớp 1 đến khối lớp 9.

***3. Tình hình lớp- học sinh***

Tổng số học sinh năm học 2022-2023 toàn trường có 26 lớp/649 học sinh; Trong đó THCS có 10 lớp/250 học sinh. Tiểu học có 16 lớp/399 học sinh.

**IV. Những thuận lợi và khó khăn:**

*1) Thuận lợi:*

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự hỗ trợ kịp thời của Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận đã tạo thuận lợi nhà trường thực hiện tốt công tác dạy và học. Hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất cao trong công tác, luôn tích cực học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Có trên 95% các tuyến đường trục lộ chính trong xã đã được bê tông hóa tạo thuận lợi cho việc huy động trẻ đến trường.

*2) Khó khăn*

Một số giáo viên còn hạn chế về trình độ tin học văn phòng nên khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, chưa hiệu quả. Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu, sân chơi bãi tập chưa đảm bảo mức tối thiểu, thiếu phòng chức năng, việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi và việc tổ chức các tiết thực hành còn nhiều bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy.

**PHẦN THỨ HAI**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

**A. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Năm học 2022-2023, tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 vừa tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6 và lớp 7 đạt hiệu quả; đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 4 và lớp 8 từ năm học 2023-2024. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 4,5 và 8,9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống thích ứng với dịch Covid-19.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở.

3. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch, tham mưu cấp trên về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, trong đó ưu tiên đối với các môn Tin học và môn Ngoại ngữ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo kế hoạch của Bộ, Sở GDĐT; ưu tiên cho 100% giáo viên dạy học lớp 4, lớp 8 về các nội dung bồi dưỡng và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 cho năm học 2023-2024. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên theo yêu cầu vị trí việc làm; tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học và giáo viên trung học.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT năm 2018. Tổ chức xây dựng các kế hoạch để quản trị nhà trường trong năm học phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ hiện có. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tăng cường các hoạt động để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện các hình thức dạy học, tổ chức giáo dục đa dạng để khắc phục, thích ứng với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; nhà trường chủ động các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức việc dạy và học phù hợp với tình hình dịch bệnh tại địa bàn và khả năng đáp ứng của trường cũng như điều kiện thực tế của học sinh.

**B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Nhiệm vụ cụ thể đối với cấp tiểu học**

1.Chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên tinh thần chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, đáp ứng mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ năm học và khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh ban hành. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, môn học tự chọn, đảm bảo đủ tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình, bố trí thời gian thực hiện khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, đảm bảo cuối năm học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình. Tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong các môn học vào hoạt động giáo dục và vào hoạt động thực tiễn cuộc sống của học sinh.

Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu nắm vững các mạch nội dung cần đạt của chương trình ở từng môn học, hoạt động giáo dục và chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế họach hoạt động giáo dục phù hợp đặc điểm đối tượng học sinh và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện, nguồn học liệu và thiết bị dạy học, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học, hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá, điều chỉnh thời lượng phân phối chương trình dạy học phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học mỗi lớp học để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6 và lớp 7 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được Bộ, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, đủ cơ sở vật chất, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

**-** Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàylà hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động này cần bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trên cơ sở CTGDPT hiện hành (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn, các khối lớp trong cấp học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất những nơi có điều kiện cần sắp xếp bố trí để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh tạo nhằm tiền đề cho thực hiện CTGDPT 2018.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo CTGDPT 2018.

4. Nhà trường học tham mưu UBND xã chỉ đạo việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng hướng dẫn Thông tư Bộ GDĐT quy định, huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc.

5. Năm học 2022-2023, thực hiện giáo dục địa phương theo tài liệu của địa phương cấp huyện hoặc cấp tỉnh khi được phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bám sát chương trình các môn học và Hoạt động trải nghiệm; đảm bảo tính thực tiễn, tính khoa học, tính sư phạm, phù hợp với các đặc điểm tâm, sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh, không gây quá tải cho học sinh; đáp ứng yêu cầu giáo dục và phát triển nhân lực của địa phương.

- Đảm bảo tính chỉnh thể, sự phát triển liên tục và nhất quán từ lớp dưới lên lớp trên với các mạch nội dung về văn hóa, lịch sử; địa lý, kinh tế, hướng nghiệp; xã hội, môi trường của địa phương; mang tính mở, linh hoạt để giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của địa phương, kế hoạch giáo dục nhà trường…bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,… nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội,… địa phương cho học sinh.

6. Tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố của các mô hình, phương thức giáo dục tích cực đã được triển khai nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày. Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột, thực hiện dạy học Mĩ thuật; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Triển khai các nội dung giáo dục tích hợp theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Nhà trường tham khảo những nội dung, các mô hình giáo dục mới tích cực, để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách thích hợp trên cơ sở tổ chức thực hiện nội dung tích hợp theo chương trình giáo dục quy định.

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện theo CTGDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo CTGDPT hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen thưởng tràn lan, tùy tiện, gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

7. Tiếp tục thực hiện chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5. Lớp 5 dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực để các em tiếp cận với Chương trình GDPT 2018 ở lớp 6. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

8. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học lớp 4, lớp 5 (đặc biệt lớp 5) được học môn Tin học để tiếp cận CTGDPT 2018 tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT mới; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Đối với những đơn vị có điều kiện, khuyến khích, tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được tiếp cận giáo dục tin học. Xây dựng kế hoạch chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học môn Tin học, tiếng Anh theo CTGDPT 2018 là môn học bắt buộc từ năm học 2022-2023 từ lớp 3, trong đó thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở tất cả các điểm trường đều được học môn Tin học và tiếng Anh.

**II. Nhiệm vụ cụ thể đối với cấp Trung học cơ sở**

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học: Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học; tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa con em tiêm vacxin đầy đủ theo quy định của Bộ y tế. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập. Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan Y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

**2**. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt theo văn bản 5512 đối với lớp 6, lớp 7 và văn bản 3280 của BGD&ĐT đối với lớp 8 và lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học: Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

*a. Đối với lớp 6,7 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 112/BGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Căn cứ công văn 2527/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 29/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;công văn số 245 /PGDĐT-THCS ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp phù hợp thích ứng với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương.

*b. Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006*

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường căn cứ vào văn bản 3280 của BGD&ĐT theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

*c. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 06/4/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên*

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d. Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

e. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập hoặc tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ.

b. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

c. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

6. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Tổ chức cuộc thi và lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, thi học sinh giỏi các cấp đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn đối với các môn có đủ điều kiện.

**III. Các chỉ tiêu phấn đấu**

***1. Chỉ tiêu về huy động học sinh***

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong địa bàn quản lý vào lớp 6: 100%.

- Huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào lớp 1: 98% trở lên.

- Học sinh bỏ học giữa chừng, lưu ban không quá: 2%. Trong đó lưu ban 1% và bỏ học 2 %.

- Tổng số lớp: 26 lớp/649 học sinh, trong đó Tiểu học: 16 lớp/399 học sinh; THCS 10 lớp/250 học sinh

2. ***Chỉ tiêu về chất lượng 02 mặt giáo dục***

*a/ Hạnh kiểm - Năng lực, phẩm chất:*

**\* Tiểu học:** Năng lực, phẩm chất: Tốt 30%; Đạt 70%.

**\* THCS:**

**- Đối với học sinh lớp 6,7 thực hiện CT GDPT 2018:**

Phẩm chất: Tốt: 69,4%; Khá: 21,8%; Đạt: 8,8%.

-  **Khối 8:** Hạnh Kiểm: Tốt: 93,6%; Khá: 6,4%

- **Khối 9**: Hạnh Kiểm: Tốt: 94,6%; Khá 5,4%

**- Toàn trường:**Hạnh Kiểm: Tốt: 82,9%; Khá:13,2%; TB: 3,9%

*b/ Học lực:*

**\* Tiểu học:**

- Khối 4,5:

Đánh giá môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành tốt 30% trở lên; Hoàn thành 68% trở lên; Chưa hoàn thành 2%. Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên.

- Khối 1, 2, 3:

Đánh giá môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành xuất sắc: 28% trở lên; Hoàn thành tốt: 30%; Hoàn thành: 40%; Chưa hoàn thành: không quá 2% (riêng khối 1 mỗi lớp 1 em)

- Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên.

**\* THCS:**

- Đối với học sinh lớp 6,7: Năng lực

Tốt: 18,6%; Khá 47%; Đạt 19/51 = 34,4%; Chưa đạt: 0

- Đối với khối 8: Học lực: Giỏi: 32,3%; Khá: 43,6%, TB: 24,2%

- Đối với khối 9: Học lực: Giỏi: 16,4%; Khá: 50,9%, TB: 32,7%;

**- Toàn trường:**Học lực: Giỏi: 21,9%; Khá: 46,9%, TB: 31,1%

**\* Học sinh tham gia hội thi các cấp:**

- HSG khối 8;9 đạt cấp trường khối THCS: 08 em trở lên; HSG đạt cấp huyện: 02 em.

- Học sinh đạt giải toán bằng tiếng Việt trên Internet cấp huyện: 04 em.

- Học sinh đạt giải toán bằng tiếng Anh trên Internet cấp huyện: 01 em.

- Học sinh đạt giải tiếng Anh trên Internet cấp huyện: 02 em.

- Học sinh đạt giải tiếng Anh trên Internet cấp tỉnh: 01 em.

- Học sinh đạt giải Toán trên Internet cấp tỉnh: 01 em.

- Học sinh đạt vở sạch chữ đẹp cấp trường 05 em¸ 2 em cấp huyện.

- Cuộc thi Trạng nguyên khối 4,5: Cấp trường 05 em; cấp huyện 05 em.

- Hội thi “Tìm hiểu về Biển, Đảo” cấp huyện: 01 giải (nếu có)

- Hội thi về “Tìm hiểu Luật giao thông” cấp huyện: 01 giải (nếu có)

***3. Chỉ tiêu lên lớp, tốt nghiệp***

- Tiểu học: Hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên.

- THCS: lên lớp thẳng: 98% trở lên.

- Lên lớp sau khi rèn luyện trong hè: 98% trở lên.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

- Công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.

***4. Chỉ tiêu chất lượng cán bộ giáo viên***

**Xếp loại CMNV giáo viên**: Tốt: 80%; Khá 20%;

**Chuẩn nghề nghiệp giáo viên**

- Giáo viên xếp loại Tốt: 50 tỉ lệ 96,2%; Khá: 2 tỉ lệ 3,8%.

**Giáo viên dạy giỏi các cấp**

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 80% trở lên.

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 21 giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 01 giáo viên

**Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp:** GVCN giỏi cấp tỉnh: 01 giáo viên

**Xếp loại viên chức:** Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 43% trở lên; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 55%; không hoàn thành nhiệm vụ dưới 2%.

***5. Chỉ tiêu phấn đấu các danh hiệu thi đua***

- 85% CBGV đạt lao động tiên tiến trở lên.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: tỷ lệ 15%.

- Đoàn viên Công đoàn xuất sắc: tỷ lệ 98% trở lên.

- Đạt danh hiệu phụ nữ hai giỏi: tỷ lệ 100 %.

- Phấn đấu Công đoàn cơ sở đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Liên Đội – Chi Đoàn: Vững mạnh.

- Trường giữ vững: “**Đơn vị văn hoá**”.

- Chi bộ đạt: “**Tron**g **sạch, vững mạnh**”

- Tập thể đạt “**Tập thể lao động tiên tiến”**.

***6. Các chỉ tiêu phấn đấu khác***

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt Văn hóa công sở.

- Phát triển đoàn viên công đoàn tỷ lệ 100%.

- Phát triển đảng viên mới: 01 đồng chí.

- 100% giáo viên lên lớp giảng phải ứng dụng CNTT tại điểm Tập trung, đối với giáo viên dạy điểm lẻ phải vận dụng triệt để thiết bị để ứng dụng CNTT trong giảng dạy; mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp 18 tiết/năm (THCS). Đối với tiểu học giáo viên phải dự ít nhất 18 tiết/năm.

- Mỗi giáo viện soạn giảng ít nhất 1 bài giảng Elearning hoặc Video bài giảng để đăng lên kho bài giảng của phòng giáo dục.

- Tiếp tục giữ vững trường học “xanh – sạch – đẹp và an toàn”; Xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” đạt loại xuất sắc.

- Thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan, tham gia đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua, các hội thi do trường và ngành tổ chức.

- Phấn đấu huy động học sinh tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%; Bảo hiểm toàn diện 80% trở lên; học phí đối với khối THCS đạt 100%.

- Không có CB,GV, học sinh vi phạm an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.

**C. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và kế hoạch cải cách hành chính theo giai đoạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Rà soát các vấn đề giáo dục và đào tạo trong nhà trường để chủ động trong chỉ đạo, quản lý, kiểm tra đột xuất.

2. Triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu thực hiện đánh giá, phân loại, sử dụng cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục. Tham mưu, phối hợp thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng.

3. Chỉ đạo bộ phận kế toán quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước chi cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; kinh phí chi thường xuyên năm 2022 bảo đảm hiệu quả. Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải đảm bảo đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

4. Tăng cường, nâng cao công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo và chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục. Tăng cường truyền thông nội bộ; truyền thông biểu dương gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận trong nhà trường và xã hội.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các bộ phận, đoàn thể căn cứ kế hoạch năm học 2022-2023 của nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả cao nhất. Cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, bộ phận, đoàn thể tự xây dựng biện pháp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn, rút kinh nghiệm cho các cá nhân, bộ phận, đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch đề ra; thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đảm bảo thời gian, đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch năm học 2022-2023 của trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc, được Hội đồng sư phạm biểu quyết thống nhất trong Hội nghị CBCCVC ngày 02/10/2022.

**Nơi nhận**:  **HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT Vĩnh Thuận (để báo cáo);

- UBND xã Vĩnh bình Bắc (để báo cáo);

- BGH, Bộ phận, đoàn thể (để thực hiện);

- Ban ĐDCM HS (để phối hợp thực hiện);

- Lưu: VT.

**Đỗ Quốc Bình**

**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC**